

# NỬA THẾ KỶ ĐOÀN KẾT, HỮU NGHỊ ANH EM VÀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - CUBA

ĐỖ VĂN TÀI\*

Vào những ngày này, nhân dân Cuba anh em tung bừng kỷ niệm 50 năm thắng lợi của cách mạng đập tan chế độ độc tài Batista, chấm dứt chế độ thực dân kiểu mới của Mỹ ở Cuba, xây dựng và phát triển đất nước, đưa Cuba thành nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Tây bán cầu.

Nhân dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ nhiệt liệt chúc mừng thắng lợi vĩ đại của hòn đảo xinh đẹp và quật khởi của Hô-xê Mácti (José Martí), nhà yêu nước, nhà tư tưởng, nhà dân chủ cách mạng được nhân dân tôn vinh là vị thánh tông đồ của nền độc lập Cuba, lãnh tụ tinh thần của cuộc tấn công vào pháo đài Môncađa (26-7-1953). Hô-xê Mácti còn là người Cuba đầu tiên biết về Việt Nam khi Người viết bài “Dạo chơi trên đất An-nam” đăng trong *Tạp chí Tuổi Vàng*, năm 1889 dành cho thiếu nhi. Trong bài viết đó, Người kể về con người Việt Nam, đặc biệt là cuộc vật lộn của nhân dân Việt Nam với thiên nhiên, với sự thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân Pháp bóc lột và cướp đoạt tàn nhẫn tài nguyên thiên nhiên, chà đạp thô bạo nhân cách con người

Việt Nam. Nhờ bài báo đó, nhân dân Cuba và Mỹ La tinh mới bắt đầu hiểu chút ít về Việt Nam và chính vì vậy, bài báo đó đã được lưu hành rộng rãi không chỉ ở Cuba mà ở cả Mỹ La tinh. Và sau này trong cuộc trò chuyện với đồng chí Phiđen Catxtorô (Fidel Castro), cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: “Chính Hô-xê Mácti là người Mỹ La tinh đầu tiên hiểu về Việt Nam”.

Ở Việt Nam, người Việt Nam hiểu sâu sắc hơn về Cuba là Hồ Chí Minh. Chính Người đã từng tiếp xúc với các đồng chí Cuba trong Quốc tế Cộng sản những năm 1920. Nhờ vậy, khi cuộc cách mạng Cuba mở đầu bằng cuộc tiến công pháo đài Môncađa của Phong trào 26-7, kết hợp với cuộc đấu tranh chính trị, nổi dậy của quần chúng ở đô thị, Người đã nhìn thấy tiền đồ về vang của nó. Đến khi cách mạng giành thắng lợi (1-1-1959), Hồ Chí Minh đã tỏ tình đoàn kết ủng hộ cách mạng Cuba, và sau đó ngày 2-12-1960, quyết định thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước ở cấp Đại sứ.

Một sự ngẫu nhiên là hai vĩ nhân của hai dân tộc dù ở rất xa nhau, là hai người đặt nền móng cho mối tình hữu nghị giữa hai nước lại có một ngày kỷ niệm giống nhau, đó là ngày 19-5. Ngày này năm 1895, Hô-xê Mácti hy sinh trong

\* Phó Chủ tịch thường trực Trung ương Hội hữu nghị Việt Nam - Cuba

chiến đấu khi còn rất trẻ, 42 tuổi. Và cũng ngày này 5 năm trước đó 19-5-1890 ở Việt Nam sinh ra một con người, một chiến sĩ cộng sản chân chính, một chiến sĩ giải phóng dân tộc kiên cường, một nhà tư tưởng và một nhà văn hóa lớn, một con người đã sinh ra một thời đại mà nhờ Người nhân dân thế giới biết đến Việt Nam. Đó là “Thời đại Hồ Chí Minh”.

Trên hòn đảo của Hôxê Mácti, từ khi có quan hệ hai nước hữu nghị với nhau, cứ vào ngày 19-5, trên mọi nẻo đường, mọi cơ quan, khu phố, làng xóm, nhân dân Cuba đã thành tập quán, lập lễ đài treo ảnh của Hôxê Mácti và Hồ Chí Minh bên cạnh nhau, tổ chức mít tinh, nói chuyện về hai vĩ nhân, qua đó giáo dục về tình hữu nghị gắn bó, tình đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc anh em.

Được sự giáo dục của đồng chí Phiden và Đảng Cộng sản Cuba, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam qua nhiều thế hệ, mối quan hệ hai nước đã được xây dựng và phát triển qua năm tháng, không chỉ bằng những tình cảm sâu đậm, mà còn bằng những việc làm thiết thực, ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau.

Cách mạng Cuba thành công vào lúc nhân dân ta đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí Phiden Caxtorô và lãnh đạo Cuba đã sớm nhận ra ý nghĩa thời đại của cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta, Phiden đã nói: “Việt Nam chiến đấu không chỉ cho mình, mà còn cho cả chúng ta”.

Với tinh thần “Vi Việt Nam, chúng ta sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình”, Cuba đã dành cho Việt Nam, không chỉ sự ủng hộ và đồng tình về mặt chính trị và tinh thần, mà còn cả sự giúp đỡ chí tình, quý báu và có hiệu quả.

Một phong trào ủng hộ Việt Nam đã được triển khai rộng khắp đất nước bằng nhiều hình

thức phong phú: mít tinh, xuống đường chống Mỹ, hội thảo, thi tìm hiểu về Việt Nam, đặc biệt bạn tổ chức các đội nghiên cứu chuyên về Việt Nam trên một số lĩnh vực, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa... trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị quân đội và công an. Kết quả nghiên cứu được in thành các tập sách nhỏ để giúp nhân dân hiểu sâu hơn về Việt Nam. Nhiều trường học, xí nghiệp, làng xã... được mang tên Việt Nam: Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Trỗi, Võ Thị Thắng, Bến Tre, Ấp Bắc. Năm 1967, Cuba đặt tên là năm Việt Nam anh hùng. Tượng đài Bác Hồ được dựng trong một công viên ở Thủ đô La Habana.

Trong buổi đầu cách mạng, mặc dù còn nhiều khó khăn, Cuba đã nhận hàng nghìn sinh viên Việt Nam sang đào tạo và học tập, nhiều sinh viên, trong số này có cả sinh viên miền Nam, đã trưởng thành, nhiều người đã giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Đài phát thanh La Habana đã dành cho Đài tiếng nói Việt Nam một kênh, ngày phát 6 lần bằng tiếng Anh sang Mỹ, truyền những tin tức của cuộc kháng chiến ở hai miền Việt Nam, góp phần cùng Việt Nam và dư luận thế giới làm cho nhân dân Mỹ hiểu biết hơn về Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Mỹ và cổ vũ phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ ủng hộ Việt Nam. Hằng năm, Cuba dành cho Việt Nam 3 vạn tấn đường, bạn bán số đường này lấy ngoại tệ để gửi vào tặng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN). Cuba là nước đầu tiên công nhận MTDTGPMNVN và nhận đặt cơ quan đại diện thường trú của MTDTGPMNVN tại La Habana với mọi đặc quyền ngoại giao như một Đại sứ quán, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của cơ quan

Đại diện, kể cả kinh phí hằng tháng, khi Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập, bạn đã chuyển cơ quan Đại diện MTTDTGPMNVN thành Sứ quán Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng thời cử Đại sứ Cuba bên cạnh Chính phủ cách mạng lâm thời tại vùng giải phóng ở miền Nam. Đồng chí Phiden Caxtorô là nguyên thủ nước ngoài đầu tiên và duy nhất đã thăm vùng giải phóng (Quảng Trị) ngay lúc cuộc chiến tranh đang diễn ra ác liệt. Thấy được yêu cầu của công cuộc xây dựng và củng cố hậu phương lớn miền Bắc, chuẩn bị xây dựng và phát triển của Việt Nam khi đất nước thống nhất, giữa lúc chúng ta đang còn đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại, Cuba đã quyết định giúp ta một số công trình quốc kế dân sinh quan trọng: Bệnh viện Đồng Hới, đường Xuân Mai-Sơn Tây, một đoạn đường mòn Hồ Chí Minh, một số trung tâm nuôi bò sữa, gà hiện đại, một khách sạn hiện đại nhất miền Bắc lúc đó, bạn đã mua trang thiết bị bằng ngoại tệ mạnh từ nước ngoài để trang bị nội thất, đặt tên là Khách sạn Thăng Lợi. Khi khai trương, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã tới dự và nói: “Đây là viên ngọc quý của tình hữu nghị Việt Nam-Cuba”. Nhiều bác sĩ, nhân viên y tế Cuba đã sang các vùng bị Mỹ tàn phá, để giúp cứu chữa những nạn nhân chiến tranh. Nhiều tàu Cuba đã vượt qua sự phong tỏa bằng mìn của Mỹ để cập cảng Hải Phòng mang hàng cứu trợ của nhân dân Cuba cho nhân dân Việt Nam. Bạn rất coi trọng nghiên cứu kinh nghiệm chiến tranh nhân dân của Việt Nam, nhiều sĩ quan các lực lượng vũ trang cách mạng Cuba đã được cử sang nghiên cứu tại chỗ kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại, có đồng chí đã ngã xuống bên cạnh chiến sĩ pháo binh Việt Nam.

Khi Việt Nam bắt đầu đàm phán với Mỹ, ở Cuba đã dấy lên phong trào ủng hộ lập trường của Chính phủ Việt Nam, với khẩu hiệu “Dành cho Việt Nam tất cả sự tin tưởng và ủng hộ của chúng ta”.

Hoàn cảnh lịch sử đã làm cho hai dân tộc gần gũi nhau, thông cảm, gắn bó với nhau và trong thời gian tương đối ngắn, tình hữu nghị đã trở thành tình anh em chiến đấu mẫu mực, thủy chung, như lời cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận xét: “Việt Nam và Cuba là anh em sinh đôi cùng chung một chiến hào chống Mỹ”.

Ngay từ khi cách mạng Cuba thành công (1-1-1959), nhân dân ta đã bày tỏ sự đồng tình, ủng hộ của mình với sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Cuba anh em. Tình cảm đó đã thể hiện ở Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã có sự ưu ái đặc biệt với Cuba. Nhân ngày kỷ niệm tấn công Pháo đài Môncađa (26-7-1953), mặc dù sức khỏe của Bác lúc này rất yếu nhưng Người vẫn cho mời Đại diện lâm thời lên gặp Bác. Lúc đó, anh Hoàng Văn Lợi, Thứ trưởng Ngoại giao cùng dự, tôi dịch cho Bác. Bác ân cần thăm hỏi về Phiden, về chiến tích 10 triệu tấn đường và tình hình Cuba nói chung. Sau đó Bác mời bạn cùng xem bộ phim về Phong trào 3K của Mỹ, Bác cho cả đơn vị bảo vệ cùng ngồi xem. Đồng chí Đại biện Cuba rất xúc động trước tình cảm sâu nặng của Bác với Phiden và nhân dân Cuba.

Thể hiện tình cảm của Bác, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thế hệ và toàn dân, toàn quân ta luôn luôn kiên định ủng hộ sự nghiệp cách mạng của bạn, hết lòng ủng hộ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của bạn. Kiên quyết đòi Mỹ phải bỏ cấm vận, đòi công lý cho 5 thanh niên yêu nước Cuba đang bị giam giữ ở Mỹ, đòi đưa ra xét xử Luít Pôxada Caryly (Luis Posada

Carriles), tên khùng bố khét tiếng. Trên các diễn đàn quốc tế, ta luôn phối hợp chặt chẽ với bạn và các lực lượng hòa bình tiến bộ đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc, kiên quyết ủng hộ và bảo vệ cách mạng Cuba. Trong cuộc khủng hoảng tháng 10-1962, Mỹ đưa hàng trăm máy bay và tàu chiến bao vây phong tỏa Cuba, gây tình hình rất căng thẳng, cả nước được động viên sẵn sàng chiến đấu. Lớp sinh viên đầu tiên chúng tôi ở Cuba, đã xếp bút nghiên gia nhập quân đội, cùng chung chiến hào với các chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng Cuba, sẵn sàng bảo vệ độc lập chủ quyền của Cuba. Sau này, đồng chí Phiden đã ký bằng "Người sáng lập lực lượng dân quân cách mạng Cuba" và gửi tặng cho mỗi sinh viên trong lớp đầu tiên này. Sứ quán Cuba tại Việt Nam đã tổ chức buổi lễ long trọng trao cho các đồng chí này và gia đình các đồng chí đã mất.

Trong chiến dịch 10 triệu tấn đường, một đoàn cán bộ và chiến sĩ quân giải phóng miền Nam đã sang tham gia chặt mía cùng bạn. Mặc dù ta còn nhiều khó khăn, ngay trong thời kỳ đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, chúng ta đã nhận một số sinh viên Cuba sang học và đào tạo Việt Nam, các bạn sinh viên Cuba đã chia sẻ cùng chúng ta, nỗ lực học tập, cùng sống với nhân dân nơi sơ tán, không quản ngại gian khổ, khi tốt nghiệp về nước đã góp phần rất quan trọng vào việc vun đắp cho tình hữu nghị hai nước. Trong số đó, phải nói tới đồng chí Đại sứ đương nhiệm Phretđorman Turô Gôndalê (Fresdesman Turro Gonzalez), đã hai nhiệm kỳ làm Đại sứ Cuba tại Việt Nam, có nhiều đóng góp hiệu quả thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước, được bạn bè quý mến.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, ta chưa có nhiều cơ sở vật chất để giúp bạn, nhưng sự ủng hộ về tinh thần và tình cảm thì vô hạn, đặc biệt ta và bạn trao đổi và giúp đỡ nhau về kinh nghiệm bảo vệ Tổ quốc, kinh nghiệm tiến hành chiến tranh nhân dân, và kinh nghiệm trồng lúa nước.

Sau khi chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, Cuba đã trải qua thời kỳ đặc biệt, bạn cho đây là thời kỳ khó khăn nhất từ khi cách mạng thành công. Mỹ xiết chặt cấm vận, thiên tai bão lụt liên tiếp, đặc biệt là hai cơn bão Gúttxta và Ike diễn ra, đã tàn phá nặng nề gây cho Cuba thiệt hại hơn 5 tỷ USD.

Trước tình hình trên, Đảng, Nhà nước ta đã kịp thời có những biện pháp thiết thực giúp bạn, cùng bạn chia sẻ. Đảng ta đã phát động phong trào quyên góp gạo của nhân dân giúp nhân dân Cuba, với sự cảm thông sâu sắc trước những khó khăn của bạn, nhân dân ta còn góp quần áo, đồ dùng học sinh, sách vở và một số hàng tiêu dùng khác gửi tới Cuba.

Khi tôi làm Đại sứ Việt Nam tại Cuba, tôi lên gặp đồng chí Anmayđa (Almeida), Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cuba để thông báo về chủ trương của Đảng là quyên góp gạo đợt đầu ủng hộ bạn, đồng chí xúc động nói: "Tôi thật xúc động, tôi không biết nói gì hơn, nhờ đồng chí Đại sứ chuyển lời cảm ơn của Đảng, Nhà nước và nhân dân Cuba tới Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam về sự giúp đỡ thiết thực này. Chúng tôi rất coi trọng cuộc quyên góp này của nhân dân Việt Nam anh em, vì nếu là gạo của Chính phủ do ngân sách Nhà nước giúp thì đã quý, nhưng đây là gạo của mỗi người dân Việt Nam tự bỏ tiền túi của mình ra giúp bạn, thì giá trị thật khôn lường, mà chúng tôi được biết nhân dân của các đồng chí đã giàu có gi

cho lắm. Thật quý giá vô cùng. Xin cảm ơn các đồng chí". Những cuộc vận động giúp nhân dân Cuba vượt qua thời kỳ đặc biệt được tiến hành nhiều đợt, được các tầng lớp nhân dân ta hưởng ứng rất nhiệt tình, với tinh thần: "Đoàn kết với Cuba là lương tâm và nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam" như đồng chí Đỗ Mười, nguyên Tổng Bí thư Đảng ta đã nói.

Việc làm của chúng ta về vật chất chưa nhiều nhưng có ý nghĩa tinh thần rất lớn và để chúng ta đền ơn đáp nghĩa lại tình cảm và sự ủng hộ giúp đỡ rất nhiệt tình của bạn đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Với tình cảm chân thành của ta, đồng chí Phiden đã nói khi vào thăm Quảng Trị: "Thưa các đồng chí Việt Nam, hiện nay các đồng chí đang nỗ lực trong những nhiệm vụ khó khăn của công cuộc xây dựng lại đất nước. Tại đây, tôi xin khẳng định lại là Cuba sẽ tiếp tục hợp tác với Việt Nam trong nhiệm vụ khó khăn này. Các đồng chí không phải cảm ơn chúng tôi, mà chính chúng tôi là người phải mãi mãi biết ơn sự đóng góp của Việt Nam với tất cả các dân tộc trên thế giới, sự đóng góp đặc biệt của Việt Nam trong phong trào cách mạng thế giới. Các đồng chí đã đánh bại cuộc xâm lược của đế quốc Mỹ".

Trong những năm gần đây, mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng quan hệ hợp tác giữa hai nước tiếp tục được tăng cường, bất chấp những biến động của thế giới. Lãnh đạo các cấp của hai Đảng, hai nước đã qua lại thăm nhau. Về phía Việt Nam, các đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huỳnh Đàm... đã sang thăm Cuba. Các đồng chí Phiden Caxtorô, Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, nguyên Chủ tịch Hội đồng Nhà

nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba: Raun Caxtrô, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng; Ricácđô Alacông đờ Kêxađa (Ricardo Alarcón de Quesada) Chủ tịch Quốc hội Cuba, đã sang thăm Việt Nam...

Kim ngạch trao đổi thương mại hai chiều mỗi năm giữa hai nước tăng. Năm 2003 đạt 90 triệu USD; năm 2004 đạt 119 triệu USD; 2005 là 247 triệu USD; năm 2006 và 2007, mỗi năm khoảng 300 triệu USD. Việt Nam xuất khẩu sang Cuba chủ yếu là gạo, than đá, thiết bị điện tử, điện gia dụng và nhập khẩu từ Cuba chủ yếu là dược phẩm, dược liệu, Cuba đang giúp Việt Nam xây dựng một trung tâm sinh học. Trong chuyến thăm Cuba tháng 6-2007 của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, hai bên đã ký kết 8 hiệp định, thỏa thuận về hợp tác trên các lĩnh vực nông nghiệp, tài chính, dầu khí, văn hóa, thể thao. Trong đó đáng chú ý là Cuba đồng ý để Việt Nam tiến hành thăm dò và khai thác dầu mỏ tại một số lô ở Vịnh Mêhicô.

Việc ký kết các hiệp định trên đã thể hiện quyết tâm của hai nước trong việc thúc đẩy và mở rộng hơn nữa sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Cuba, hai bên dành cho nhau những điều kiện ưu tiên và hợp lý, đảm bảo hiệu quả, mở rộng hình thức hợp tác nhiều bên với sự tham gia của các nước trong khu vực và bên thứ ba, nhất là trong lĩnh vực sản xuất lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng.

Cùng với quan hệ kinh tế, thương mại, quan hệ giữa các cơ quan Đảng, giữa Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh và Trường Đảng cao cấp Nicô Lôppơ (Nico Lopez), giữa các bộ, ngành, các tổ chức nhân dân, và các quan hệ về quốc phòng và an ninh luôn được duy trì và phát triển.

Trong sự phát triển của quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước, Hội hữu nghị Việt Nam-Cuba và Hội hữu nghị Cuba-Việt Nam đã có những đóng góp rất quan trọng. Hội Hữu nghị Cuba-Việt Nam, tiền thân là Ủy ban Cuba đoàn kết với miền Nam Việt Nam, thành lập từ năm 1963, do đồng chí Menba Hécnanđơ (Melba Hernandez), nữ Anh hùng Moncađa, người bạn chí thiết của Phiden, làm Chủ tịch đầu tiên. Hội hữu nghị Việt Nam-Cuba thành lập từ năm 1965 do đồng chí Hoàng Tùng, Bí thư Trung ương Đảng làm Chủ tịch, sau đó là đồng chí Nguyễn Thị Định, nguyên Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam và các đồng chí Chủ tịch Hội kế tiếp, đã có những quan hệ mật thiết với nhau, góp phần tích cực trong việc động viên phong trào hai nước ủng hộ lẫn nhau, với những hình thức đa dạng, phong phú, sâu sắc và trải dài trên lãnh thổ hai nước, từ Trung ương đến các địa phương, đến vùng sâu vùng xa, góp phần quan trọng truyền đạt những tư tưởng chỉ đạo của lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, đáp ứng yêu cầu đấu tranh của hai nước từng thời kỳ.

Đồng chí Phiden khi đề cập tới quan hệ hữu nghị giữa hai nước Cuba và Việt Nam đã từng nói: “Nếu có ai hỏi tôi, trong quan hệ hữu nghị với Việt Nam có điều gì đáng tiếc không, thì tôi sẽ trả lời là có. Tôi chỉ có mỗi một nỗi đau và ân hận là không thể tới Việt Nam trước ngày 3-9-1969 nên không có vinh dự được quen biết Chủ tịch Hồ Chí Minh, người mà tôi rất kính phục. Nhưng tôi đã được bù lại là chính mắt mình nhìn thấy nhân dân Việt Nam đang thực hiện những lời giáo huấn của Người một cách có hiệu quả”..

**ĐỒNG TÂM NHẤT TRÍ...***(Tiếp theo trang 4)*

qua đến đâu? Đây cũng là lúc mà chúng ta cần đi sâu nghiên cứu để góp phần giải đáp những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, như: Quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển, giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững, giữa tăng trưởng kinh tế và an sinh, công bằng xã hội; quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị, giữa đổi mới và ổn định; quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; về xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước v.v... Nói tổng quát hơn, tuy chúng ta kiểm điểm giữa nhiệm kỳ nhưng những nội dung thảo luận và những bài học rút ra được từ thực tiễn vừa qua không chỉ có ý nghĩa đối với nửa nhiệm kỳ còn lại, mà còn thiết thực góp phần định hướng cho chặng đường đổi mới và phát triển của đất nước trong giai đoạn tiếp theo.

Thưa các đồng chí,

Đảng ta là đảng cầm quyền. Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo mọi mặt phát triển của đất nước và chịu trách nhiệm trước toàn xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang hướng về Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trách nhiệm của chúng ta thật nặng nề nhưng rất cao cả. Tôi đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, các đồng chí dự Hội nghị đề cao trách nhiệm, tập trung trí tuệ, phát huy tinh thần dân chủ, sáng tạo, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để Hội nghị thành công tốt đẹp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X.